TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 269/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Huy Y, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 16, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, nơi ở hiện nay: Đường N, Tổ 1, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Huy Y trình bày:

Ông và bà Phùng Thị T chung sống như vợ chồng từ năm 1989, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống, thời gian đầu ông bà hòa thuận, hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về cách quản lý kinh tế gia đình của bà T, quan điểm sống và tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Đến năm 1999, do

mâu thuẫn trầm trọng và không còn muốn chung sống với nhau nên ông bà đã bán nhà tự phân chia tài sản, mỗi người đi ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau kể từ thời gian đó cho đến nay. Nay nhận thấy gia đình không có khả năng đoàn tụ do tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Phùng Thị T.

Về con chung: Ông và bà Phùng Thị T có 02 con chung là Nguyễn Huy Q sinh ngày 23/01/1991 và Nguyễn Huy C sinh ngày 21/9/1993. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Phùng Thị T đã tự thỏa thuận phân chia xong từ năm 1999. Hiện ông bà không còn tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/12/2017, bị đơn là bà Phùng Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Huy Y chung sống như vợ chồng từ năm 1989, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông Y thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và tính cách không phù hợp. Đến năm 1999, do mâu thuẫn trầm trọng và không còn muốn chung sống với nhau nên ông bà đã bán nhà tự phân chia tài sản, sau đó mỗi người đi ở một nơi và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông Y yêu xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, vì thực tế hai bên đã không còn chung sống với nhau từ năm 1999.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Huy Y có 02 con chung là Nguyễn Huy Q sinh ngày 23/01/1991 và Nguyễn Huy C sinh ngày 21/9/1993. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Huy Y đã tự thỏa thuận phân chia xong từ năm 1999, hiện hai bên không còn liên quan gì đến nhau về kinh tế cũng như tình cảm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật: Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T chung sống từ năm 1989, nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T không phải là vợ chồng. Về con chung, ông Y và bà T có 02 con chung đến nay đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung, ông Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Ông Nguyễn Huy Y phải nộp án phí sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là Phùng Thị T đang cư trú tại đường N, Tổ 1, phường N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Phùng Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T chung sống như vợ chồng từ năm 1989, nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là vi phạm Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Điều luật này quy định: "*Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy đinh… Mọi nghi thức kết hôn khác đều không có giá trị pháp lý*". Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T có 02 con chung là Nguyễn Huy Q sinh ngày 23/01/1991 và Nguyễn Huy C sinh ngày 21/9/1993. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên, ông Y và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Huy Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Huy Y phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T.

2. Về nuôi con chung: 02 con chung của ông Nguyễn Huy Y và bà Phùng Thị T là Nguyễn Huy Q sinh ngày 23/01/1991 và Nguyễn Huy C sinh ngày 21/9/1993 đều đã thành niên (đủ 18 tuổi), ông Yên và bà Thi không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản chung Ông Nguyễn Huy Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Huy Y phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Ông Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) - tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0016009 ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ông Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình